

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2022/KDTM-ST

Ngày: 08-12-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đông Thiên
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Ngọc Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký TANDTPQN
- *Đại diện VKSND TPQN:* Bà Nguyễn Thị Hoa lý - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số: 105/2022/TLST- KDTM ngày 02.11.2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2022/QĐXX-ST ngày 18.11.2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V
Địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng H, phường T, quận B, thành phố H
Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Thái Đình H - Chức vụ: phó trưởng phòng khách hàng HSX&CN – Chi nhánh B

(Theo ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019; số 1010/QĐ-NHNo.BĐ-PC ngày 20.10.2022)

Địa chỉ: 64 Lê D, Phường L, thành phố Q, tỉnh B.

Bị đơn : Anh Nguyễn Thanh T, Sinh năm: 1981
Chị Phan Thị Hòa T, Sinh năm: 1977

Hộ khẩu thường trú: Đường số 9 đảo 1 Bắc sông Hà T (số 153 đường Tô H), KV10, phường Đ, Thành phố Q, Tỉnh B

Địa chỉ hiện nay: hẻm 52 đường Đặng Văn T thuộc tổ 46, Khu vực 9, phường Đ, Thành phố Q, Tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01.8.2022 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền phía nguyên đơn ông Thái Đình H trình bày:

Anh Nguyễn Thanh T cùng vợ là chị Phan Thị Hòa T có vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V (gọi tắt Agribank) chi nhánh tỉnh B:

- Hợp đồng tín dụng số: 4300-LAV-201701325 ngày 20/06/2017, số tiền cho vay là: 7.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 128 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, mục đích vay vốn: Đóng mới tàu vỏ gỗ và mua sắm ngư lưới cụ, trang thiết bị phục vụ nghề lưới vây khai thác hải sản, theo QĐ số: 2272/QĐ-UBND ngày 01/07/2016 của UBND tỉnh B, vay theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/07/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là: 7%/năm, trong đó: khách hàng phải trả: 3%/năm, ngân sách nhà nước cấp bù: 4%/năm (nếu khách hàng vay thực hiện tốt các nghĩa vụ trả nợ).

Thực tế anh Nguyễn Thanh T, chị Phan Thị Hòa T đã nhận vay số tiền gốc 6.954.473.854 đồng thông qua 8 giấy nhận nợ tại Agribank

Đề bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng nói trên, Agribank chi nhánh tỉnh B và anh T, chị T ký kết 01 Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai, cụ thể: Hợp đồng thế chấp tài sản số 126/HSX-BĐTV ngày 20/06/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 01/126/PL-HSX-BĐTV ngày 20/06/2018, tài sản bảo đảm gồm: Tàu cá vỏ gỗ, toàn bộ ngư lưới cụ, thiết bị phục vụ khai thác hải sản số đăng ký BD-99399 TS, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 884/2017 do Chi cục thủy sản Bình Định cấp ngày 12.12.2017; được hình thành từ vốn vay, hợp đồng bảo đảm và các phụ lục đính kèm đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thanh B, số 284 đường Trần Hưng Đ, Tp. Q, tỉnh B và tài sản nói trên đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà N.

Quá trình sử dụng vốn vay anh T, chị T đã trả nợ gốc 200.000.000đ, nhưng sau đó không tiếp tục trả nợ gốc và lãi; tính đến hết ngày 08.12.2022, tổng dư nợ của anh T, chị T tại Agribank chi nhánh tỉnh B, cụ thể:

- Dư nợ gốc: 6.754.473.854 đồng, nợ lãi vay (đã quá hạn): 2.245.856.129 đồng; tổng số tiền hiện còn nợ: $(6.754.473.854 \text{ đ} + 2.245.856.129 \text{ đ}) = 9.000.329.983 \text{ đồng}$

Bằng chữ: (chín tỷ, ba trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm tám mươi ba đồng)

Khi nợ đến hạn, khoản nợ bị chuyển sang quá hạn, Agribank chi nhánh tỉnh B đã thường xuyên liên lạc, yêu cầu hộ vay trả nợ theo cam kết; phối hợp với chính quyền địa phương và ban ngành để thu hồi nợ nhưng hộ vay vẫn không trả nợ, không trả lãi vay phát sinh từ khi vay đến nay. Hiện nay tàu gỗ do anh T, chị T quản lý, sử dụng.

Nay Agribank yêu cầu anh T, chị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền vay, cụ thể như sau: Tổng số tiền hiện còn nợ: 9.000.329.983 đồng; trong đó: nợ gốc: 6.754.473.854 đồng, nợ lãi vay (đã quá hạn): 2.245.856.129 đồng, tính đến ngày 08.12.2022 và lãi vay phát sinh từ sau ngày 09.12.2022 cho đến ngày thực tế anh T, chị T trả hết nợ gốc cho Agribank.

Nếu anh T, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của anh T, chị T đứng tên chủ sở hữu theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 126/HSX-BĐTV ngày 20/06/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 01/126/PL-HSX-BĐTV ngày 20/06/2018.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm tiền vay mà vẫn chưa thu hồi đủ nợ cho Agribank thì vợ chồng anh T, chị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ với phần nợ còn thiếu cho Agribank.

**** Bò nòn anh Nguyễn Thanh T cùng vợ là chị Phan Thị Hòa T trình bày:***

Vợ chồng anh T, chị T thống nhất có vay HĐTD như nguyên đơn khai báo; thống nhất hiện còn nợ Agribank với tổng số tiền 9.000.329.983 đồng; trong đó: nợ gốc: 6.754.473.854 đồng, nợ lãi vay (đã quá hạn): 2.245.856.129 đồng, tính đến ngày 08.12.2022. Xác nhận hiện nay tàu gổ do anh T, chị T quản lý, sử dụng.

- Cách trả nợ: hiện nay tàu nằm bờ vì tổn quá cao (phí tổn cao, không có bạn đi tàu, dầu tăng giá...), hiện nay vợ chồng anh T, chị T đang ở nhà thuê, đề nghị xin trả dần bắt đầu từ năm 2023, cách trả 50.000.000đ/ 6 tháng cho đến khi hết nợ, nếu thu nhập cao sẽ trả thêm cho ngân hàng.

Ý kiến đại diện VKSNDTPQN tham dự phiên Tòa phát biểu:

Ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Ý kiến về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V yêu cầu anh T, chị T phải trả số tiền 9.000.329.983 đồng; trong đó: nợ gốc: 6.754.473.854 đồng, nợ lãi vay (đã quá hạn): 2.245.856.129 đồng, tính đến ngày 08.12.2022 và lãi phát sinh tiếp theo; án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; tại thời điểm thụ lý căn cứ Điều 30 BLTTDS-2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

- Về nội dung:

[2] Đối yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V (gọi tắt Agribank) có cho anh T, chị T vay số tiền 6.954.473.854 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 4300-LAV-201701325 ngày 20/06/2017. Số tiền cho vay là: 7.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 128 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, mục đích vay vốn: Đóng mới tàu vỏ gỗ và mua sắm ngư lưới cụ, trang thiết bị phục vụ nghề lưới vây khai thác hải sản; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là: 7%/năm, trong đó: khách hàng phải trả: 3%/năm, ngân sách nhà nước cấp bù: 4%/năm (nếu khách hàng vay thực hiện tốt các nghĩa vụ trả nợ). Quá trình thực hiện hợp đồng Agribank đã giải ngân 6.954.473.854 đồng theo tiến độ của HĐTD cho vợ chồng anh T, chị T. Quá trình sử dụng vốn vay anh T, chị T đã trả nợ gốc cho Agribank 200.000.000đ, nhưng sau đó không tiếp tục trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận của HĐTD nói trên; tính đến ngày 08.12.2022 anh T, chị T còn nợ 9.000.329.983 đồng; trong đó: nợ gốc: 6.754.473.854 đồng, nợ lãi vay (đã quá hạn): 2.245.856.129 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh T, chị T phải trả số tiền trên tính đến ngày 08.12.2022 và lãi vay phát sinh từ sau ngày 09.12.2022 cho đến ngày thực tế anh T, chị T trả hết nợ gốc cho Agribank. Anh T, chị T thống nhất số tiền nợ, thống nhất việc tính lãi của Ngân hàng nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối lời nại của bị đơn:

Anh T, chị T nại hiện nay tàu nằm bờ vì tổn quá cao (phí tổn cao, không có bạn đi tàu, dầu tăng giá...), hiện nay vợ chồng anh T, chị T đang ở nhà thuê, đề nghị xin trả dần bắt đầu từ năm 2023, trả 50.000.000đ/ 6 tháng cho đến khi hết nợ, nếu thu nhập cao sẽ trả thêm cho ngân hàng; lời nại của anh T, chị T không được ngân hàng chấp nhận và không phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản thế chấp:

Agribank và anh T, chị T có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 126/HSX-BĐTV ngày 20/06/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 01/126/PL-HSX-BĐTV ngày 20/06/2018. Qua xem xét tại chỗ ngày 01.12.2022 **Tàu cá vỏ gỗ, toàn bộ ngư lưới cụ, thiết bị phục vụ khai thác hải sản số đăng ký BĐ- 99399 TS, giấy chứng**

nhận đăng ký tàu cá số 884/2017 do Chi cục thủy sản B cấp ngày 12.12.2017, chủ tàu anh Nguyễn Thanh T; tàu đang neo đậu tại Cảng cá Quy Nhơn và hoạt động bình thường, hiện nay anh T chủ tàu đang quản lý, sử dụng.

[5] Về chi phí xem xét tại chỗ: Agribank đã ứng chi phí 3.000.000đ, phục vụ cho công tác xem xét tại chỗ. HĐXX qua xem xét Agribank chịu chi phí này.

- Ý kiến của đại diện VKSNDTPQN tham dự phiên Tòa phát biểu về nội dung vụ án phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh T, chị T phải chịu: 117.000.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự - 2015

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự - 2015

Căn cứ vào các Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân nông nghiệp và phát triển nông thôn V

1. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Thanh T, chị Phan Thị Hòa T có nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày 08.12.2022 là 9.000.329.983 đồng; trong đó: nợ gốc: 6.754.473.854 đồng, nợ lãi vay (đã quá hạn): 2.245.856.129 đồng cho Ngân nông nghiệp và phát triển nông thôn V và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09.12.2022 theo hợp đồng tín dụng số: 4300-LAV-201701325 ngày 20/06/2017 cho đến khi trả hết nợ.

Nếu anh T, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân nông nghiệp và phát triển nông thôn V có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của anh T, chị T đứng tên chủ sở hữu theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 126/HSX-BĐTV ngày 20/06/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 01/126/PL-HSX-BĐTV ngày 20/06/2018.

Nếu anh T, chị T trả xong khoản nợ trên thì Ngân nông nghiệp và phát triển nông thôn V có nghĩa vụ trả lại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 126/HSX-BĐTV ngày 20/06/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 01/126/PL-HSX-BĐTV ngày 20/06/2018 cho anh T, chị T.

2. Bác lời khai nại của vợ chồng anh Nguyễn Thanh T, chị Phan Thị Hòa T xin trả dần 50.000.000đ/ 6 tháng cho đến khi hết nợ vì không được nguyên đơn chấp nhận và không phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí xem xét tại chỗ: Ngân nông nghiệp và phát triển nông thôn V chịu 3.000.000đ được trừ vào số tiền đã tạm ứng trước đây; Ngân nông nghiệp và phát triển nông thôn V đã nộp xong

4. Về án phí KDTM sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Thanh T, chị Phan Thị Hòa T phải chịu: 117.000.000đ

- Hoàn lại cho Ngân nông nghiệp và phát triển nông thôn V 56.300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002771 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

5. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự.
- VKSND Tp. Quy Nhơn
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Đông Thiên